

Số: 132 /TTr-BQL

Vĩnh Cửu, ngày 12 tháng 9 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định Báo cáo Nghiên cứu khả thi.

Dự án: Xây dựng mới trường Tiểu học Kim Đồng (Cơ sở 2).
Địa điểm: thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Phòng Tài chính & Kế hoạch huyện.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phần cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu Nghiên cứu khả thi và do bóc khối lượng công trình;

Địa chỉ: Số 224, đường Nguyễn Tất Thành, KP 2, TT Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
SĐT: 02513.861.953. Email: banquanlyduanhuyenvinhcuu@gmail.com

Căn cứ Quyết định số 47/2021/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về thẩm quyền quyết định đầu tư; thẩm quyền phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 31/7/2024 của HĐND huyện Vĩnh Cửu về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đợt 2 năm 2024 (dự án nhóm C);

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc triển khai Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 31/7/2024 của HĐND huyện Vĩnh Cửu về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đợt 2 năm 2024 (dự án nhóm C);

Trên cơ sở Hồ sơ Báo cáo Nghiên cứu khả thi do Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Gia An Phát thực hiện tháng 9/2024 và thẩm tra Báo cáo Nghiên cứu khả thi số 25/BC-TK-2024 ngày 11/9/2024 của Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Chuẩn Việt.

Ban quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu trình Phòng Tài chính & Kế hoạch thẩm định, tham mưu UBND huyện Vĩnh Cửu phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Xây dựng mới trường Tiểu học Kim Đồng (Cơ sở 2) với các nội dung chính sau:

I. Mô tả tóm tắt dự án:

1. Tên dự án: Xây dựng mới trường Tiểu học Kim Đồng (Cơ sở 2).
2. Loại, nhóm dự án: Dự án nhóm C.
3. Loại và cấp công trình: Công trình dân dụng, công trình cấp III.
4. Người quyết định đầu tư: UBND huyện Vĩnh Cửu.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án huyện Vĩnh Cửu.
- Địa chỉ: số 224, đường Nguyễn Tất Thành, khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. SĐT: 02513.861.953.
6. Địa điểm xây dựng: thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.
7. Giá trị tổng mức đầu tư (làm tròn): **44.746.608.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm linh tám ngàn đồng).
Trong đó:

- Chi phí xây dựng	29.031.872.598	đồng
- Chi phí thiết bị	6.735.238.364	đồng
- Chi phí quản lý dự án	907.834.307	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.644.908.299	đồng
- Chi phí khác	581.806.700	đồng
- Chi phí dự phòng	4.844.948.146	đồng

Tổng cộng (làm tròn):

44.746.608.000 đồng

8. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện.

9. Thời gian thực hiện: từ năm 2024 (tối đa không quá 03 năm kể từ lúc bố trí vốn thực hiện dự án).

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

a. Các quy chuẩn áp dụng

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;

- QCVN 10:2014/BXD Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn điện;

- QCVN 18:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong xây dựng;

- QCVN 07- 1:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp nước;

- QCVN 07-2:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình thoát nước;

- QCVN 07- 4:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình giao thông;

- QCVN 07- 5:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình cấp điện;

- QCVN 07- 7:2016/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia – Các công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình chiếu sáng;

- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

b. Tiêu chuẩn thiết kế kiến trúc

- TCVN 4607:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Ký hiệu quy ước trên bản vẽ tổng mặt bằng và mặt bằng thi công công trình;

- TCVN 5671:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Hồ sơ thiết kế kiến trúc;

- QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

- QCVN 05:2008/BXD Quy chuẩn xây dựng VN – Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe và Chỉ thị 01/CT-BXD ngày 12/02/2010 của Bộ Xây dựng;

- QCVN 12:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng;

- QCVN 09:2017/BXD Quy chuẩn xây dựng Việt Nam – Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng có hiệu quả;

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

- TCVN 8793-2011: Trường Tiểu học – Yêu cầu thiết kế.

c. Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu

- TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền – Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

- TCVN 4085:2011 Kết cấu gạch đá – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;

- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5574-2018: Kết cấu BT và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động;

- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

- TCVN 4447:2012 Công tác đất, thi công và nghiệm thu.

d. Tiêu chuẩn thiết kế điện

- TCVN 7447: 2010 Hệ thống lắp đặt điện hạ áp;

- TCVN 9206: 2012 Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 5681:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế-Chiếu sáng ngoài nhà – Bản vẽ thi công;

- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

e. Tiêu chuẩn thiết kế cấp thoát nước

- Tiêu chuẩn TCVN 13606:2023 Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế;

- TCXDVN 7957:2023 Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 4513:1988 Cấp nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 4474:1987 Thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế.

f. Tiêu chuẩn thiết kế PCCC

- TCVN 2622:1995 Phòng cháy chống cháy cho nhà và công trình: Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 5760:1993 Hệ thống chữa cháy – Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng;
- TCVN 6379:1998 Thiết bị chữa cháy. Trụ nước chữa cháy. Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 8060:2009 Phương tiện chữa cháy. Vòi chữa cháy. Vòi hút bằng cao su, chất dẻo và cụm vòi;
- TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
- TCVN 6102:2020 Phòng cháy chữa cháy – Chất chữa cháy – bột;
- TCVN 5738:2021 Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống báo cháy tự động – Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 5740:2023 Phương tiện phòng cháy chữa cháy – Vòi đẩy chữa cháy;
- TCVN 3890:2023 Phòng cháy chữa cháy Phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho nhà và công trình – trang bị, bố trí;
- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;
- TCVN 7435-1:2004 - ISO 11602-1:2000 Phòng cháy, chữa cháy – bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy – phần 1: lựa chọn và bố trí.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

11. Nhà thầu lập báo cáo Nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Gia An Phát.

12. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Gia An Phát.

13. Các thông tin khác: Không.

II. DANH MỤC HỒ SƠ GIỮ KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý:

Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 31/7/2024 của HĐND huyện Vĩnh Cửu về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đợt 2 năm 2024 (dự án nhóm C);

Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 06/8/2024 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc triển khai Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 31/7/2024 của HĐND huyện Vĩnh Cửu về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu đợt 2 năm 2024 (dự án nhóm C);

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất: 01 bộ.
- Hồ sơ Báo cáo Nghiên cứu khả thi (thuyết minh, dự toán, bản vẽ):
01 bộ.
- Hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra: 01 bộ.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát địa chất, địa hình và lập Báo cáo nghiên cứu thi: Công ty TNHH Đầu tư và xây dựng Gia An Phát có hồ sơ pháp nhân và năng lực phù hợp với công việc tư vấn trong công tác khảo sát địa chất, địa hình và lập Báo cáo nghiên cứu thi: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số DON-00041367 do Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai cấp ngày 16/3/2023, có giá trị đến hết ngày 15/3/2033.

+ Địa chỉ công ty: C9, hẻm 138, Nguyễn Thị Tôn, khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Chuẩn Việt có hồ sơ pháp nhân và năng lực phù hợp với công việc tư vấn thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi: Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HCM-00022045 do Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/7/2024, có giá trị đến hết ngày 20/11/2033.

+ Địa chỉ: Số 151 Phan Huy Thông, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra:

STT	Bộ môn	Họ và tên	Số CCHN	Thời hạn
1	Chủ nhiệm dự án	Trần Thị Dung	QNI-00079796	21/4/2026
2	Chủ nhiệm khảo sát địa hình	Lê Mạnh Cường	HNT-00133798	04/3/2027
3	Chủ nhiệm khảo sát địa chất	Nguyễn Tâm	HAD-00068082	01/1/2025
4	Chủ trì kiến trúc	Phạm Thị Huệ	HCM-00080403	17/12/2024
5	Chủ trì kết cấu	Trần Thị Dung	QNI-00079796	21/4/2026
6	Chủ trì thiết kế điện	Hồ Việt Huy	DON-00106158	22/10/2025
7	Chủ trì thiết kế nước	Lê Quang Thành	HNT-00103469	22/9/2025
8	Chủ trì thiết kế PCCC	Trần Ngọc Sang	2373/2023/PCCC	05/12/2023
9	Chủ trì lập dự toán	Nguyễn Thị Thùy Trang	DON-00079954	09/12/2024
10	Chủ nhiệm thẩm tra,	Hoàng Ngọc Dũng	HCM-00001525	03/4/2033

	chủ trì thẩm tra kiến trúc			
11	Chủ trì thẩm tra kết cấu	Nguyễn Việt Hùng	TAN-00034164	08/1/2026
12	Chủ trì thẩm tra cấp - thoát nước	Phan Công Chiến	HCM-00099057	07/8/2025
13	Chủ trì thẩm tra cơ điện	Trần Đình Thiên Lý	HCM-00099068	25/2/2027
14	Chủ trì thẩm tra dự toán	Cù Minh Đạo	HCM-00057686	15/2/2028

Ban Quản lý dự án trình phòng Tài chính & Kế hoạch thẩm định báo cáo Nghiên cứu khả thi công trình Xây dựng mới trường Tiểu học Kim Đồng (Cơ sở 2) với các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận: *Handwritten mark*

- Như trên;
- Phòng Kinh tế & Hạ tầng (để biết);
- GD, các PGĐ Ban QLDA;
- Lưu: VT.

(D/2024/V.Hoàng/TTr-BQL/TH Kim Đồng)

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Dũng